

# CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ HỘI NGHỊ GENÈVE (7-1954) MỘT ĐIỂN HÌNH VỀ KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI

ThS NGUYỄN THANH TÂM

Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam

Ngày nhận:

6-2-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

11-2-2025

Ngày duyệt đăng:

13-2-2025

**Tóm tắt: Thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ và thắng lợi ngoại giao tại Hội nghị Genève có mối quan hệ biện chứng, gắn bó mật thiết với nhau. Chiến thắng Điện Biên Phủ tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy cuộc đấu tranh ngoại giao trên bàn đàm phán. Thắng lợi tại Hội nghị Genève là bước tiếp nối có ý nghĩa chiến lược từ thắng lợi quân sự trên chiến trường, đưa đến thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến, buộc thực dân Pháp phải rút quân, đình chỉ chiến sự để lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương. Đây cũng là minh chứng cho mối quan hệ biện chứng giữa kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.**

**Từ khóa:**

Điện Biên Phủ; Hiệp định Genève; sức mạnh dân tộc; sức mạnh thời đại

1 Đến cuối năm 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam bước vào năm thứ 9. Trải qua 8 năm kháng chiến, cuộc chiến tranh đã có những biến chuyển quan trọng, Đảng đánh giá: “Lúc bắt đầu kháng chiến, quân đội ta là một quân đội thơ ấu, tinh thần dũng cảm có thừa, nhưng thiếu vũ khí, thiếu kinh nghiệm, thiếu cán bộ, thiếu mọi mặt”<sup>1</sup> phải chống lại “một quân đội nổi tiếng thế giới. Chúng có hải, lục, không quân, chúng lại có Anh - Mỹ giúp, nhất là Mỹ”<sup>2</sup>, vì thế nhiều người cho rằng cuộc kháng chiến của ta khác nào

“châu chấu đá voi”. “Chỉ nhìn về vật chất, chỉ nhìn ở hiện trạng, chỉ lấy con mắt hẹp hòi mà xem, thì như thế thật”<sup>3</sup>.

Trong những năm kháng chiến trường kỳ, Đảng đã lãnh đạo xây dựng và huy động sức mạnh vật chất, tinh thần, kinh tế, quân sự, văn hóa, sức mạnh của quân đội và sức mạnh của toàn thể nhân dân làm nên sức mạnh dân tộc to lớn, đồng thời ra sức tranh thủ những điều kiện thuận lợi mới của quốc tế, kết hợp với sức mạnh của thời đại, từng bước làm thay đổi so sánh lực lượng giữa Việt Nam và Pháp, tiến lên giành thắng lợi cuối cùng.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình cuộc kháng chiến, nội dung cơ bản của Kế hoạch Navarre, phân tích mọi mặt cả về phía Việt Nam và Pháp, Trung ương Đảng, Tổng Quân uỷ và Bộ Tổng Tư lệnh đã quyết định chọn Điện Biên Phủ là điểm quyết chiến chiến lược. Để chuẩn bị cho trận quyết chiến lược này, Đảng chú trọng xây dựng và huy động sức mạnh mọi mặt phục vụ cho chiến dịch, bao gồm sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

Sức mạnh dân tộc trong Chiến dịch Điện Biên Phủ trước hết là sức mạnh của tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường, bất khuất, tinh thần đoàn kết của quân và dân cả nước. Đảng đã lãnh đạo làm tốt công tác tư tưởng, chính trị, huy động toàn dân tham gia vào Chiến dịch Điện Biên Phủ với tinh thần “Tất cả cho Điện Biên Phủ, tất cả để chiến thắng”. Bộ máy hậu cần phục vụ chiến dịch lên tới 3.168 người, phân bố trong 7 đội điều trị, 1 đội vận tải ô tô gồm: 446 xe, 18 binh trạm và trạm điều chỉnh giao thông, kho quân nhu, quân khí. Lực lượng tăng cường có: 4 tiểu đoàn công binh sửa đường, 2 đại đội thông tin, 2 tiểu đoàn pháo cao xạ 37mm (24 khẩu) và đại đội súng máy phòng không 12,7mm, dân công trên toàn tuyến huy động được 261.453 người với 3 triệu ngày công, 20.991 xe đạp thồ, 11.800 bò mặng, 500 ngựa thồ<sup>4</sup>. Trong quá trình phục vụ chiến dịch, xuất hiện nhiều tấm gương dũng cảm, sáng tạo của tập thể, cá nhân trong mở đường, vận chuyển lương thực, đạn dược. Các lực lượng trí thức, khoa học, văn hóa, văn nghệ cũng hăng hái lên đường ra mặt trận...

Mọi công tác chuẩn bị cho Mặt trận Điện Biên Phủ được khẩn trương tiến hành, ưu tiên cho tiền tuyến, bao gồm: gấp rút làm đường cơ động cho pháo; tổ chức trận địa, hầm cho lựu pháo 105 ly thật kiên cố; xây dựng trận địa tiền công và bao vây bằng chiến hào; chuẩn bị tinh thần, sức khoẻ,

quân số, kỹ thuật, chiến thuật cho bộ đội, tập dượt xây dựng trận địa và đánh hiệp đồng bộ binh - pháo binh; chuẩn bị tốt công tác đảm bảo hậu cần kỹ thuật<sup>5</sup>.

Lực lượng tham gia Chiến dịch có: 4 đại đoàn bộ binh (308, 312, 316 và 304 với 10 trung đoàn); Đại đoàn Công binh - Pháo binh 351 có một trung đoàn công binh, một trung đoàn lựu pháo 105 ly (24 khẩu), một trung đoàn sơn pháo 75 ly (24 khẩu); 4 đại đội súng cối 120 ly (16 khẩu); 1 tiểu đoàn hoả tiễn 158 (12 dàn hoả tiễn 6 nòng); 1 tiểu đoàn DKZ 75 ly và súng cối 82 ly (54 khẩu); 1 trung đoàn pháo cao xạ 37 ly (36 khẩu); 3 đại đội súng máy phòng không 12,7 ly (36 khẩu). Mỗi đại đoàn bộ binh có một tiểu đoàn phòng không trợ chiến 12,7 ly (94 khẩu). Ngoài ra, còn có 4 đơn vị thanh niên xung phong với gần 20.000 người có nhiệm vụ hỗ trợ chiến đấu (vận tải, sửa đường...). Trong quá trình diễn ra chiến dịch, có khoảng 8.000 thanh niên xung phong được chuyển cho các đơn vị bộ đội chủ lực để bổ sung thêm lực lượng<sup>6</sup>.

Về công tác hậu cần: Vũ khí, quân trang, lương thực, thực phẩm được quân đội và dân công vận chuyển, cung cấp cho chiến dịch gồm: 25.056 tấn gạo (trong đó Việt Bắc: 5.229 tấn, Liên khu III: 1.464 tấn, Liên khu IV: 9.052 tấn, Tây Bắc: 7.331 tấn, khu vực Nậm Hu và Thượng Lào: 2.000 tấn); 907 tấn thịt (Việt Bắc: 454 tấn, Liên khu III: 64 tấn, Tây Bắc: 389 tấn), 917 tấn các loại thực phẩm khác; 1.860 lít dầu ăn và 280 kg mỡ; 71 tấn quân trang, 1.783 tấn xăng dầu, 55 tấn thuốc và dụng cụ quân y; 10.130 thương binh và bệnh binh đã được điều trị; có 30.759 tấn vũ khí đạn dược được cung cấp cho chiến dịch, trong đó tiêu thụ hết 19.989 tấn. Trừ số tiêu hao sử dụng dọc đường, số hàng tới được mặt trận để cung cấp cho quân đội là 14.950 tấn gạo, 266 tấn muối, 62 tấn đường, 577 tấn thịt, 565 tấn lương

khô, 1.200 tấn đạn, 1.733 tấn xăng dầu và 177 tấn vật chất khác<sup>7</sup>.

Phối hợp với chiến trường chính Điện Biên Phủ, Đảng chủ trương đẩy mạnh chiến tranh du kích, tiêu diệt sinh lực địch ở vùng địch hậu.

Với việc chú trọng xây dựng và phát huy sức mạnh dân tộc cho Chiến dịch Điện Biên Phủ, Đảng rất quan tâm đến phát huy sức mạnh thời đại, gương cao ngạo cờ chính nghĩa, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới đối với phong trào cách mạng Việt Nam.

Từ đầu năm 1950, về đối ngoại, Việt Nam được Trung Quốc, Liên Xô và nhiều nước công nhận, đặt quan hệ ngoại giao và ủng hộ rất lớn về vật chất và tinh thần. Trong 4 năm (1950-1954), Liên Xô và Trung Quốc đã viện trợ cho Việt Nam 26.854 tấn xăng dầu, 4.253 tấn vũ khí, đạn, nguyên liệu, 703 tấn quân giới, 5.069 tấn phương tiện vận tải, 9.590 tấn gạo, 1.505 tấn quân trang, 157 tấn quân y, 40 tấn về công binh. Tổng giá trị là 13 triệu

Nhân dân tệ (tương đương 34 triệu rúp). Trong số vũ khí hạng nặng có 24 khẩu pháo 105 ly, 24 khẩu pháo 75 ly. Ngoài ra, Trung Quốc còn cử 237 cố vấn quân sự sang giúp đỡ Việt Nam<sup>8</sup>. Riêng trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, Việt Nam nhận được 1.700 tấn lương thực từ Trung Quốc, 300 tấn lương thực từ Lào, 3.600 viên đạn pháo 105 ly, 12 dàn hoả tiễn Cachiusa 6 nòng. Đây là sự giúp đỡ to lớn, hiệu quả của quốc tế cho cuộc kháng chiến của Việt Nam.

Sau 56 ngày đêm chiến đấu gian khổ, với nguồn sức mạnh dân tộc to lớn kết hợp với sức mạnh thời đại, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân Việt Nam đã tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Đây là thắng lợi quân sự lớn nhất trong suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tạo điều kiện thuận lợi cho đấu tranh ngoại giao trên bàn đàm phán. Để đi tới thắng lợi “lùng lầy năm châu, chấn động địa cầu”, Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối kháng

**Với đường lối kháng chiến “toàn dân, toàn diện, lâu dài, tự lực cánh sinh”, Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo toàn thể dân tộc “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của quốc tế, tạo nên sức mạnh tổng hợp đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đi đến thắng lợi, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới - Minh chứng điển hình cho sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, trong đó, sức mạnh dân tộc đóng vai trò quyết định.**

chiến “toàn dân, toàn diện, lâu dài, tự lực cánh sinh”, đã lãnh đạo toàn thể dân tộc anh dũng chiến đấu với tinh thần yêu nước nồng nàn, đoàn kết, ý chí quật cường, “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”, đồng thời linh hoạt, từng bước tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của quốc tế, tạo nên sức mạnh tổng hợp đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam đi đến thắng lợi, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc,

dân chủ và tiến bộ xã hội. Đây là minh chứng điển hình cho sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, trong đó, sức mạnh dân tộc đóng vai trò quyết định cho thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi chỉ một ngày trước khi Hội nghị Genève bàn về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương (8-5-1954) diễn ra, đã tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao của Việt Nam.

**2** Tháng 1-1954, tại Berlin (Đức), Hội nghị Ngoại trưởng 4 nước lớn gồm Liên Xô, Mỹ, Anh và Pháp họp bàn các vấn đề của châu Âu và hai điểm nóng ở châu Á là chiến tranh Triều Tiên và chiến tranh Đông Dương. Các nước tham dự Hội nghị Berlin quyết định mở Hội nghị Genève bàn về chiến tranh Triều Tiên và chiến tranh Đông Dương vào ngày 26-4-1954, đến ngày 8-5-1954 sẽ chuyển sang bàn về việc giải quyết chiến tranh Đông Dương.

Ngày 2-5-1954, Ban Bí thư Trung ương Đảng nhân mạnh: “Ta không đánh giá cao Hội nghị Genève nhưng không bỏ lỡ cơ hội tranh thủ dư luận và tranh thủ Hội nghị Genève có thể bắt đầu đi đến các cuộc gặp sau”<sup>9</sup>; “Ta kháng chiến, ta đàm phán cũng đều nhằm một mục đích giành độc lập, thống nhất thật sự cho dân tộc. Hiện nay, súng ở trên mặt trận bắn càng nhiều, càng trúng đích chừng nào thì trên bàn họp Genève ta càng thêm lợi thế chính trị chừng ấy. Giải quyết vấn đề theo nguyên tắc có lợi cho ta và địch có thể thừa nhận nhưng trước hết là có lợi cho ta. Giải quyết vấn đề phải có quan điểm toàn cục. Trong Hội nghị Genève ít nhất phải tranh thủ được thắng lợi chính trị”<sup>10</sup>.

Với sự đấu tranh của Liên Xô tại Hội nghị Berlin và sự giúp đỡ của Trung Quốc, ngày 10-3-1954, Việt Nam nhận được thông báo về việc tham dự Hội nghị Genève từ Trung Quốc. Việc Việt Nam được mời tham gia Hội nghị Genève chính là sự kết hợp thành công giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Chính nhờ sức mạnh dân tộc được khẳng định bằng thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ, nhờ chủ trương, sách lược đàm phán ngoại giao kiên quyết, mềm dẻo, linh hoạt, sự giúp đỡ của hai đoàn đại biểu Liên Xô, Trung Quốc và sự đấu tranh của các lực lượng dân chủ yêu chuộng hòa bình trên thế giới, trong đó có nhân dân Pháp, Việt Nam đã đạt

được thắng lợi: Hiệp định Genève về đình chỉ chiến sự, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết; “Chính phủ Pháp đã thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, thừa nhận quân đội Pháp sẽ rút khỏi Việt Nam. Từ nay, chúng ta phải ra sức đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc”<sup>11</sup>.

Như vậy, đây là lần đầu tiên, Việt Nam được tham gia vào một hội nghị quốc tế lớn, mặc dù lúc đó Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chưa được các nước phương Tây công nhận về mặt ngoại giao, song sự kiện này đã góp phần nâng cao uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, Hội nghị Genève được triệu tập trong bối cảnh quốc tế rất phức tạp, các nước tham dự Hội nghị đều có những ý đồ chính trị riêng, nên thắng lợi trên bàn Hội nghị chưa thể hiện một cách tương xứng với thắng lợi trên mặt trận quân sự. Nếu đi sâu vào chi tiết các cuộc thương lượng, thấy rằng các điều khoản của Hiệp định chỉ để nhằm làm thoả mãn các cường quốc... Vì muốn bảo vệ quyền lợi của mình ở khu vực Đông Nam Á, các cường quốc đã tự quy định phần lớn các điều khoản trong Hiệp định, không cần tính đến phản ứng của các nước Đông Dương. Không còn sự lựa chọn nào khác, các nước Đông Dương phải nhượng bộ trước các áp lực rất lớn này... Thắng lợi trên thực địa nhưng tại bàn Hội nghị, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không thể khai thác được thế mạnh quân sự của mình.

Trong quá trình diễn ra Hội nghị Genève, do sức ép từ nhiều phía, đồng thời, không nắm bắt và lường trước được hết ý đồ chính trị, sự thỏa hiệp của các nước lớn đối với vấn đề Đông Dương, “thực chất Hiệp định Genève là một thỏa hiệp quốc tế được các nước lớn sắp đặt, trong đó mỗi bên tham gia đều được một phần của chiếc bánh”<sup>12</sup>, cũng như tin tưởng, dựa nhiều vào sự

giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc, nên trong quá trình đàm phán ở Hội nghị Genève, Việt Nam chưa thực hiện được đầy đủ ý tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề giải quyết chiến tranh ở Đông Dương: “Nếu có những nước trung lập nào muốn cố gắng để xúc tiến việc chấm dứt cuộc chiến tranh ở Việt Nam bằng cách thương lượng, thì sẽ được hoan nghênh, nhưng việc thương lượng đình chiến chủ yếu là một việc giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Chính phủ Pháp”<sup>13</sup>. Ngoài ra, công tác đảm bảo bí mật ngoại giao của Việt Nam lúc bấy giờ chưa hiệu quả vì không có cơ yếu, không có máy đánh mật mã nên tất cả các điện đi, điện đến của đoàn Việt Nam đều phải nhờ qua Trung Quốc.

Bên cạnh đó, thực tế tại chiến trường, thực dân Pháp tuy thất bại lớn nhưng lực lượng còn đông, lại có sự hậu thuẫn của đế quốc Mỹ với mưu đồ can thiệp trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương. Việt Nam tuy đạt được thắng lợi quân sự to lớn nhưng còn gặp rất nhiều khó khăn mới, sức mạnh dân tộc chưa đủ để có thể tiếp tục chiến tranh giải phóng cả nước. Về sức mạnh thời đại, các nước XHCN, đặc biệt là Liên Xô, Trung Quốc đều muốn có một giải pháp cho cuộc chiến tranh ở Đông Dương, đồng thời muốn có thêm thời gian hòa bình để củng cố, xây dựng lại đất nước nên không muốn can thiệp sâu vào khu vực Đông Dương,...

Với những lý do trên, kết quả của Hội nghị Genève phần nào chưa phản ánh được hết giá trị sức mạnh dân tộc của Việt Nam, sức mạnh to lớn của chiến thắng Điện Biên Phủ trên bàn đàm phán, nên chưa đem lại những kết quả như mong muốn ở một số vấn đề như: xác định vĩ tuyến quân sự tạm thời; tập kết chuyên quân, thời hạn hiệp thương Tổng tuyển cử... Thực tế đó để lại cho Đảng, Chính phủ và ngoại giao Việt Nam những bài học kinh nghiệm trong việc đánh giá tình hình địch - ta, trong dự đoán đúng xu thế

phát triển, giữ vững độc lập, tự chủ, chủ động, linh hoạt trong các hoạt động đối ngoại, tìm hiểu chiến lược của các nước lớn.

Mặc dù còn những hạn chế nhất định, thắng lợi quân sự của Chiến dịch Điện Biên Phủ và thắng lợi ngoại giao tại Hội nghị Genève là thắng lợi to lớn của khối đoàn kết, nhất trí, anh dũng chiến đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; là kết quả của 9 năm kháng chiến trường kỳ của nhân dân cả nước từ Nam ra Bắc, từ vùng tự do đến vùng tạm chiếm; là kết quả của quá trình đấu tranh bền bỉ, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của quốc tế với cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam. Đó là thắng lợi vẻ vang của sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong kháng cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2001, T. 12, tr. 24, 24, 24

4, 5. Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập Hồi ký*, Nxb QĐND, H, 2006, tr. 950, 950

6, 7. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb QĐND, H, 2016, T. 6, tr. 116-224, 116-224

8. Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, H, 1996, tr. 395

9. Học viện Quan hệ Quốc tế: *Đấu tranh ngoại giao trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1945-1954)*, tập 2, Nxb CTQG, H, 2002, T. 2, tr. 93

10. Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Nxb CTQG, H, 2016, T. 5, tr. 370-371

11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 15, tr. 229

12. Bộ Ngoại giao: *Hiệp định Giơnevơ 50 năm nhìn lại*, Nxb CAND, H, 2015, tr. 206

13. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 8, tr. 341.